

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

PHẦN I: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I- Tình hình chung

Năm 2019, Ban lãnh đạo cùng tập thể người lao động trong toàn Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (Công ty) đã nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thách thức thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường sản xuất tiêu thụ phân bón trong nước và thế giới diễn biến thừa cung thiếu cầu.

- Nguồn cung phân bón trên thị trường đang dư thừa 3 lần so với nhu cầu sử dụng (Cả nước có khoảng 840 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón được cấp phép hoạt động với khoảng 13.000 loại sản phẩm phân bón khác nhau tạo nên một thị trường phân bón dư thừa nhiều loạn, gây thiệt hại đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất phân bón uy tín và lợi ích chính đáng của người nông dân). Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt đan xen của các sản phẩm phân bón sản xuất trong nước và phân bón nhập khẩu, đặc biệt là những sản phẩm của các đơn vị sản xuất phân bón nhỏ tại chỗ ở các địa phương có chi phí thấp nên có giá bán cạnh tranh cách biệt so với giá bán sản phẩm của Công ty. Nhiều loại phân bón giả, phân bón kém chất lượng, hàm ẩm cao (vỏ bao kích cỡ, hình thức in giống hệt sản phẩm của Công ty chỉ khác logo, cơ sở sản xuất) vẫn được bán trôi nổi trên thị trường, làm thoái hóa đất đai và cạnh tranh không lành mạnh với các sản phẩm phân bón của Công ty. Để tiêu thụ được sản phẩm, Công ty đã áp dụng đồng bộ các giải pháp, cơ chế chính sách, đặc biệt quan tâm đến giá bán để tăng khối lượng tiêu thụ, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được so với yêu cầu đề ra, khối lượng tiêu thụ phân bón giảm 21% so với cùng kỳ do đó Công ty phải giảm tải sản xuất tại các dây chuyền dẫn đến chi phí phân xưởng tăng cao.

- Sự ảnh hưởng trực tiếp của Luật 71/2014/QH13 có hiệu lực ngày 1/1/2015 vẫn đang tiếp tục ảnh hưởng lớn tới giá thành sản phẩm của Công ty. Phần thuế giá trị gia tăng đầu vào của các nguyên nhiên liệu, vật tư cho sản xuất và cho đầu tư không được khấu trừ phải đưa vào chi phí sản xuất, làm tăng giá thành sản phẩm phân bón, bất lợi trong cạnh tranh sản xuất phân bón trong nước với nhập khẩu. Phần thuế VAT không được khấu trừ phải tính vào chi phí sản xuất năm 2019 làm tăng chi phí sản xuất của Công ty lên 128 tỷ đồng.

- Sự biến động giá mua nguyên vật liệu đầu vào: Giá điện tăng 8,36% từ ngày 20/3/2019; Apatit tăng 5% từ ngày 1/6/2019 và từ ngày 1/10/2019 tăng thêm 5% trong khi hàm lượng P_2O_5 trong quặng giảm từ 33% xuống 31%; giá xăng, dầu biến động tăng giảm thất thường trong năm.

- Thời tiết, thiên tai diễn biến hết sức phức tạp, hiện tượng thời tiết cực đoan, hiện tượng nóng lên của toàn cầu, hiệu ứng đô thị hóa thể hiện dưới sự tác động của hiện tượng ElNino làm nhiệt độ năm 2019 cao hơn nhiệt độ trung bình các năm là $1-2^0C$). Năm qua, Miền Bắc có lũ quét, sạt lở đất xảy ra tập trung tại các tỉnh vùng núi phía Tây Bắc gây thiệt hại về tài sản, hoa

màu; Miền Nam Trung Bộ và Tây Nguyên xảy ra hạn hán, mưa lớn, lũ quét (kỷ lục là vào tháng 4 nhiệt độ tại Hương Khê - Hà Tĩnh là $43,4^{\circ}\text{C}$ khi chỉ mới bước vào đầu mùa nóng, nhiệt độ cao kéo dài cả tháng đã khiến nhiều diện tích hoa màu bị thiếu nước và không có nước tưới, ruộng đồng nứt nẻ khô cằn, cháy rừng diễn ra trên diện rộng, người dân Hà Tĩnh phải di dời, trong năm có tới 10/14 tỉnh, thành miền Trung xảy ra cháy với gần 100 vụ cháy; những trận mưa lớn và lũ quét bất thường để lại hậu quả nặng nề ở bản Sa Ná, xã Na Mèo, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, lũ cao tới 10 mét mang theo bùn, đất và những thân gỗ lớn quét sạch mọi thứ trên đường đi gây thiệt hại lớn về người, tài sản và hoa màu). Miền Nam nắng hạn cộng với lượng mưa giảm và sự thiếu hụt nguồn nước từ đầu nguồn sông Mê Kông gây khô hạn trên diện rộng nhất là các tỉnh ở đồng bằng Sông Cửu Long (Vĩnh Long, Bến Tre, Kiên Giang và Trà Vinh) gây ra hiện tượng xâm nhập mặn ngày càng sâu vào trong đất liền (có nơi tới 80 km), ... Các nguyên nhân trên ảnh hưởng lớn đến diện tích gieo trồng, năng suất, thời vụ gieo cấy, giống cây trồng, quy luật mùa vụ canh tác nông nghiệp.

- Diện tích đất canh tác nông nghiệp bị thu hẹp do đô thị hóa, thay đổi cơ cấu cây trồng, chuyển đổi nền nông nghiệp hữu cơ, chuyển đổi mục đích sử dụng sang: đất khu công nghiệp, khu chế xuất, mở rộng đường giao thông, bên cạnh đó lực lượng lao động nông nghiệp bỏ ruộng, bỏ vụ chuyển đi làm tại các khu công nghiệp, khu chế xuất gia tăng. Trong khi diễn biến thị trường nông sản không thuận lợi, giá bán các loại nông, lâm sản sau thu hoạch giảm mạnh (đặc biệt giá các sản phẩm từ cây công nghiệp như cà phê, cao su, hạt tiêu, mía, dừa, ngô,...) không đủ bù đắp chi phí đầu tư nên người nông dân hạn chế đầu tư phân bón.

- Dịch tả lợn Châu Phi diễn ra trên khắp cả nước (58/63 tỉnh thành) đã làm ảnh hưởng đến thu nhập và khả năng tiêu thụ nông sản của bà con nông dân, cũng làm ảnh hưởng đến trồng trọt cả nước.

- Lực lượng lao động có tay nghề về hưu trước tuổi làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh cả về kinh nghiệm sản xuất phân bón của Công ty.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, song với 58 năm phát triển và trưởng thành Công ty đã phát huy được truyền thống, kinh nghiệm, vị thế và uy tín trên thị trường, có đội ngũ lao động lành nghề có bề dày kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh phân bón và hóa chất, sản phẩm có thương hiệu, được thị trường tín nhiệm tin dùng. Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của các cấp các ngành từ Trung ương đến địa phương, Bộ Công Thương, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, tỉnh Phú Thọ và sự tin cậy của các bạn hàng, người tiêu dùng. Trong năm qua Công ty đã cung cấp ra đồng ruộng 758.961 tấn phân bón góp phần chung tay cùng cả nước đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

II- Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019

1. Về sản xuất kinh doanh

- 1.1. Lợi nhuận trước thuế: 12,3 tỷ đồng.
- 1.2. Nộp ngân sách nhà nước: 41,5 tỷ đồng.
- 1.3. Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế đạt 3.088 tỷ đồng, bằng 76% so với cùng kỳ. Với tổng lượng phân bón sản xuất 903.886 tấn. Trong đó:

- Supe lân	:	448.167 tấn.
- Lân nung chảy	:	36.261 tấn.
- NPK các loại	:	419.457 tấn (tr. đó có 5.485 tấn hàm lượng cao)
- Axit Sunfuric	:	165.430 tấn.

1.4. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (bán ngoài) đạt 3.029 tỷ đồng, bằng 80% so với cùng kỳ. Với tổng lượng phân bón tiêu thụ 758.961 tấn, bằng 79% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Supe lân : 300.355 tấn.
- Lân nung chảy : 19.982 tấn.
- NPK các loại : 438.624 tấn (tr. đó có 7.902 tấn hàm lượng cao)
- Axit Sunfuric: 14.972 tấn.

Các sản phẩm hóa chất khác như: phèn đơn, phèn kép, natri sunfit, natri bisunfit,... Công ty sản xuất và cung ứng đủ cho nhu cầu khách hàng.

1.5. Thu nhập bình quân 6,52 triệu đồng/người/tháng.

2. Về đầu tư xây dựng cơ bản

Giá trị thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản là: 32,58 tỷ đồng, bằng 183% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Xây lắp : 4,703 tỷ đồng.
- Thiết bị : 23,111 tỷ đồng.
- Chi phí khác : 4,766 tỷ đồng.

Công ty tập trung chủ yếu vào công tác cải tạo thiết bị các dây chuyền sản xuất Axit sunfuric và quan trắc môi trường các dây chuyền sản xuất như:

+ Dự án Đầu tư cải tạo công đoạn nấu chảy lưu huỳnh công suất 100.000 tấn/năm, giá trị thực hiện 11,993 tỷ đồng; Dự án Đầu tư cải tạo tháp sấy không khí dây chuyền Axit số 2, giá trị thực hiện 12,899 tỷ đồng - tại Xí nghiệp Axit.

+ Dự án Quan trắc khí thải các dây chuyền sản xuất: Supe lân số 1, giá trị thực hiện 2,291 tỷ đồng; NPK Hải Dương, giá trị thực hiện 2,750 tỷ đồng.

+ Dự án mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất, giá trị thực hiện 2,232 tỷ đồng.

+ Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án mới như: Cải tạo lò đốt lưu huỳnh và Tháp hấp thụ cuối - Xí nghiệp Axit, giá trị thực hiện 0,415 tỷ đồng.

III- Một số giải pháp chủ yếu

1. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm

Với mục tiêu phát triển thương hiệu, giữ vững thị phần, Công ty và áp dụng các giải pháp, cơ chế chính sách nhận hàng và tiêu thụ sản phẩm phân bón theo từng thời điểm mùa vụ sản xuất nông nghiệp, tháo gỡ khó khăn cho một số khách hàng lớn có vùng tiêu thụ cạnh tranh mạnh và ở xa Công ty về giá bán và thời gian thanh toán tiền hàng. Điều chỉnh cơ chế bán hàng hợp lý theo từng thời điểm, tăng khuyến mại, chiết khấu, giãn nợ, lùi thời gian thanh toán tiền mua hàng nhằm khuyến khích nhu cầu mua phân bón của bà con nông dân. Tuy nhiên, còn có thời điểm chưa thích ứng kịp thời so với các đối thủ cạnh tranh trên thị trường.

Công ty quan tâm chú trọng và tăng cường công tác tiếp thị sản phẩm trực tiếp đến người tiêu dùng bằng nhiều hình thức như: Phối hợp với các khách hàng tổ chức thực hiện tri ân khách hàng trong hệ thống cung ứng phân bón Lâm Thao là đại lý cấp 2, cấp 3. Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước tại các địa phương mở trên 1.610 hội nghị đầu bờ, mô hình trình diễn ở các khu vực, tỉnh, huyện, xã, địa phương trong cả nước; hỗ trợ, hướng dẫn bà con nông dân cách sử dụng phân bón Lâm Thao theo đúng khối lượng phân bón cần thiết cho từng loại cây trồng để giúp cây trồng sinh trưởng và cho năng suất cao nhất. Ưu tiên cho sản phẩm phân bón có hàm lượng dinh dưỡng cao.

Tăng cường công tác quảng bá sản phẩm trực tiếp hướng dẫn bà con nông dân qua các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là trên đài truyền thanh các xã, huyện, trên các tập tin, tạp chí, ấn phẩm chuyên ngành, tọa đàm hội thảo, tài liệu tờ rơi tới tận tay người nông dân trên khắp cả nước, đồng thời lắng nghe các ý kiến phản hồi để nghiên cứu hiệu quả sử dụng sản phẩm đối với từng đối tượng cây trồng, từng vùng sinh thái khác nhau.

Công ty đã khai thác tối đa các loại hình phương tiện vận chuyển bằng đường sắt, đường biển có chi phí vận chuyển thấp để giảm chi phí bán hàng và tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Tiếp tục giới thiệu sản phẩm phân bón có hàm lượng dinh dưỡng cao tới bà con nông dân trên khắp cả nước.

2. Công tác quản lý thiết bị và điều hành sản xuất

- Tập trung quản lý hoạt động sản xuất tốt đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn cơ sở công bố với số lượng đáp ứng yêu cầu tiêu thụ và dự trữ theo hạn mức quy định nhằm giảm chi phí sản xuất.

- Công ty luôn chăm lo, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, định kỳ, đại tu hệ thống máy móc, thiết bị, công nghệ đảm bảo các dây chuyền vận hành sản xuất ổn định, liên tục, đạt chất lượng, an toàn và môi trường. Tuy nhiên, năm 2019 do sản lượng tiêu thụ phân bón giảm 21% so với cùng kỳ, do vậy các dây chuyền sản xuất của Công ty chỉ hoạt động gần 60% công suất thiết kế (đặc biệt đã dừng dây chuyền sản xuất Lân nung chảy và dây chuyền sản xuất Axit 3).

- Rà soát tiết giảm các định mức sản xuất của tất cả các sản phẩm nhằm tiết kiệm các chi phí giảm giá thành sản phẩm.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm như: Hoàn thiện công nghệ sản xuất Supe lân đảm bảo chất lượng trong điều kiện hàm lượng dinh dưỡng P_2O_5 trong quặng apatit giảm sâu; Cải tạo thiết bị nghiền, sàng nâng cao chất lượng sản phẩm tại các dây chuyền sản xuất NPK, Supe lân; Nghiên cứu bổ sung thiết bị, kết hợp cải tạo thiết bị nghiền nguyên liệu, nghiền cục NPK nhằm tăng hiệu suất nghiền, nâng cao hiệu suất vệ viên; Triển khai thực hiện in ngày tháng năm sản xuất trên bao bì sản phẩm phân bón NPK.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới, hiện đại hóa các dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng từng loại sản phẩm.

- Đẩy mạnh phong trào sáng kiến tiết kiệm, áp dụng vào thực tế sản xuất có hiệu quả. Năm 2019, có 279 đề tài, sáng kiến tiết kiệm của 602 tác giả được công nhận với tổng giá trị tiết kiệm trên 25 tỷ đồng. Một số đề tài, sáng kiến tiêu biểu được áp dụng mang lại hiệu quả lớn và có nhiều ý nghĩa trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 như:

- + Sáng kiến thay đổi quy trình công nghệ sản xuất supe lân kết hợp tăng cường công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng quặng apatit, giảm định mức tiêu hao quặng apatit tại 2 xí nghiệp Supe phốt phát.

- + Giải pháp thu hồi nước thải rửa lọc nhằm tái sử dụng vào sản xuất, đảm bảo không có nước thải xả ra ngoài môi trường tại xí nghiệp Cấp thoát nước.

- + Triển khai giám sát thực hiện qui định an toàn lao động trong không gian hạn chế ở các dây chuyền sản xuất trong toàn Công ty.

3. Công tác môi trường

- Công ty đã lắp đặt thiết bị đo khí thải tự động liên tục tại dây chuyền Axit 1 truyền dữ liệu về sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ từ ngày 1/3/2019; tại xí nghiệp NPK Hải

Dương truyền dữ liệu về sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương từ ngày 2/12/2019 để kiểm soát các chỉ tiêu: Lưu lượng, SO_2 ; O_2 ; Bụi; nhiệt độ; NH_3 đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất phân bón hóa học (QCVN 21:2009/BTNMT) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (QCVN 19:2009/BTNMT). Công ty đang tiếp tục đầu tư lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống quan trắc khí thải tự động cho dây chuyền NPK số 4, dây chuyền Supe số 1 dự kiến tháng 3 năm 2020 xong và đưa vào hoạt động. Các nguồn thải còn lại được tiến hành đầu tư, lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục xong trước thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020.

- Thực hiện tốt các quy định pháp luật về an toàn hóa chất, nâng cao công tác bảo vệ môi trường ngăn ngừa ô nhiễm. Xây dựng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và duy trì hoạt động hiệu quả.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình, quy phạm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo vệ cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

4. Công tác quản lý

- Tạo mối liên hệ gắn kết chặt chẽ giữa các cấp quản lý và người lao động trong toàn Công ty.

- Đôn đốc kiểm tra hàng hóa, sản phẩm tồn kho để cung ứng và thu hồi công nợ giúp bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

- Đánh giá, huy động, cân đối, sử dụng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư xây dựng đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, truyền thống để tạo nên thương hiệu Supe Lâm Thao với đầy đủ ý nghĩa: lòng tin, sức mạnh và văn hóa doanh nghiệp.

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, đào tạo, nâng cao trình độ thúc đẩy động lực phát huy tính năng động sáng tạo của người lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa Công ty, tăng hiệu quả sản xuất.

5. Công tác đời sống:

Công ty luôn chú trọng chăm lo sức khỏe, đời sống tinh thần cho người lao động, tạo đủ công ăn việc làm cho 2.319 lao động (tính đến 31/12/2019) trong đó có 689 lao động nữ chiếm 30%, có trình độ trên đại học 10 lao động chiếm 0,4%, có trình độ đại học 630 lao động chiếm 27%, có trình độ cao đẳng, trung cấp 26%, số còn lại là công nhân kỹ thuật được đào tạo tại các trường khác nhau trong cả nước. Lao động tay nghề cao từ bậc 6 trở lên 747 lao động chiếm 32%. Phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, sản xuất phải an toàn tiết kiệm chống lãng phí, đảm bảo môi trường lao động sản xuất xanh - sạch - đẹp. Tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, giải trí, thể thao nhằm rèn luyện, nâng cao sức khỏe tinh thần và thể chất để phục vụ cho công việc và cuộc sống.

6. Công tác xã hội

Tiếp nối truyền thống uống nước nhớ nguồn của các thế hệ trước, hàng năm Công ty và Người lao động ủng hộ hàng tỷ đồng cho các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, ủng hộ các vùng bị thiên tai, lũ lụt, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng,...

Hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn cách sử dụng phân bón Lâm Thao cho cây trồng giúp bà con nông dân nâng cao trình độ canh tác và đạt được hiệu quả, năng suất cây trồng cao nhất.

Năm 2019, sau nhiều nỗ lực phấn đấu Người lao động trong Công ty đã đạt được nhiều thành tích đáng kể như: có 1.557 lao động đạt danh hiệu lao động tiên tiến trong tổng số 2.319 lao động; có 423 lao động đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; có 35 tổ lao động tiên tiến; có 174 tổ lao động xuất sắc. Đề nghị cấp trên xét duyệt: Huân Chương lao động hạng ba 1 cá nhân; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ 1 tập thể, 8 cá nhân; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước 24 tập thể và 35 cá nhân; Danh hiệu Chiến sĩ thi đua của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước 3 cá nhân; Bằng khen Tập đoàn Hóa chất Việt Nam 31 tập thể, 82 cá nhân; Bằng khen của UBND tỉnh Phú Thọ 8 tập thể và 29 cá nhân.

Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành từ Trung Ương đến địa phương, đặc biệt là của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã phối hợp chỉ đạo giúp Công ty giải quyết những khó khăn, phát huy những lợi thế, tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường phân bón. Đóng góp xây dựng cho phát triển kinh tế xã hội, ngành, vùng lãnh thổ.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

I- Đánh giá tình hình

Năm 2020, nền kinh tế của thế giới đang bị ảnh hưởng lớn từ Dịch viêm phổi cấp corona xuất phát từ Trung Quốc lan sang nhiều quốc gia làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu, nguồn cung ứng, vận chuyển, xuất nhập khẩu các loại sản phẩm nguyên vật liệu, dịch vụ,... ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển kinh tế của khu vực, của đất nước ta và ngành sản xuất kinh doanh phân bón. Biến đổi thời tiết, khí hậu, mưa bão, hạn hán, xâm nhập mặn vào đất liền,... làm diện tích đất gieo trồng cây nông nghiệp, cây công nghiệp bị thu hẹp, sự chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sự thay đổi tập quán canh tác, mùa vụ còn diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ vận chuyển, nhu cầu của thị trường và khả năng thanh toán của người nông dân. Mức độ cạnh tranh gay gắt, khốc liệt của các sản phẩm phân bón cùng loại sản xuất trong nước và nhập khẩu trên thị trường, phân bón giả phân bón kém chất lượng,... với sản phẩm phân bón của Công ty.

Với mục tiêu phát triển bền vững, ngăn chặn đà suy giảm tiêu thụ phân bón, năm 2020 Công ty tiếp tục từng bước cải tiến và hoàn thiện hệ thống cung ứng bán hàng, phân quyền tới hệ thống cấp 2, cấp 3 cho phù hợp với tình hình thực tế về mục tiêu, yêu cầu và xu hướng sản xuất kinh doanh phân bón trên thị trường hiện nay nhằm tăng cường sự hợp tác và gắn kết giữa Công ty với khách hàng trong công tác tiếp thị sản phẩm để phát triển thị trường, nhận hàng và tiêu thụ sản phẩm nhằm đảm bảo lợi ích cho các bên. Hướng tới mục tiêu quản lý hệ thống trung tâm bán lẻ theo các vùng của Công ty trong tương lai. Ưu tiên tăng cường công tác tiếp thị sản phẩm phân bón Lâm Thao đặc biệt đối với sản phẩm phân bón NPK hàm lượng dinh dưỡng cao để củng cố và phát triển thương hiệu thông qua các đơn vị truyền thông, thông tin đại chúng, cơ quan, đơn vị chuyên ngành nông nghiệp, nông dân, nông thôn và hệ thống khách hàng cung ứng tiêu thụ của Công ty. Bên cạnh đó, thường xuyên chỉ đạo sát sao trong sản xuất axít, supe lân, NPK đáp ứng đủ sản phẩm cho thị trường đồng thời duy trì ổn định thiết bị, đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường. Nghiên cứu các giải pháp: trung hòa hàm lượng P_2O_5 tự do trong supe lân; chống kết khối và duy trì màu sắc đặc trưng cho các sản phẩm NPK bón thúc và hàm lượng cao; lắp đặt hệ thống xử lý bụi tại các vị trí sàng sản phẩm NPK của các dây chuyền NPK và lắp đặt máy nghiền xích cho nghiền supe lân cấp

cho dây chuyền NPK 3 tại dây chuyền supe số 1 nhằm giảm phát tán bụi ra môi trường. Thường xuyên nghiên cứu, áp dụng các đề tài khoa học kỹ thuật vào sản xuất để giảm định mức tiêu hao vật tư nguyên liệu, hạ giá thành sản phẩm.

II- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư XDCB

Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao với các chỉ tiêu như sau:

1.1. Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế: 3.047 tỷ đồng, với tổng sản lượng phân bón sản xuất: 983.000 tấn, trong đó:

+ Supe lân	:	513.000 tấn.
+ NPK các loại	:	470.000 tấn.
+ Axit Sunfuric	:	190.000 tấn.

1.2. Doanh thu tiêu thụ: 3.140 tỷ đồng (doanh thu thuần: 2.961 tỷ đồng), với tổng sản lượng phân bón tiêu thụ: 760.000 tấn, trong đó:

+ Supe lân (bán ngoài)	:	290.000 tấn.
+ NPK các loại	:	470.000 tấn.
+ Axit Sunfuric (bán ngoài)	:	16.000 tấn.

1.3. Lợi nhuận trước thuế : 56 tỷ đồng.

1.4. Nộp ngân sách : 41,5 tỷ đồng.

1.5. Thu nhập bình quân 6,96 triệu đồng/người/tháng.

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: 5,84 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Thiết bị là 3,040 tỷ đồng.

+ Kiến thiết cơ bản khác là 2,8 tỷ đồng.

Các công trình trọng điểm: Dự án cải tạo lò đốt lưu huỳnh; tháp hấp thụ cuối của xí nghiệp Axit; cải tạo nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và các dự án quan trắc khí thải các dây chuyền sản xuất theo quy định của Luật Môi trường.

III- Các giải pháp chủ yếu

1. Rà soát đánh giá lại nhu cầu thị trường và xác định cơ cấu sản phẩm

Tổ chức đánh giá thị trường kết hợp với cơ quan khuyến nông, địa phương xác định rõ vùng chuyên canh, từng vùng đất, từng loại cây trồng để xúc tiến cơ cấu sản phẩm đến vùng tiêu thụ cho phù hợp như: NPK hàm lượng cao, hàm lượng trung bình cho bón lót và bón thúc, phân hữu cơ khoáng, supe lân...

2. Sắp xếp lại hệ thống phân phối sản phẩm của Công ty

- Từng bước đánh giá lại hệ thống phân phối, tổ chức sàng lọc sắp xếp lại hệ thống, từng bước phân khúc hệ thống và phân quyền tới hệ thống cấp 2, cấp 3 cho phù hợp với tình hình thực tế về xu hướng sản xuất kinh doanh phân bón trên thị trường hiện nay. Tăng cường sự hợp tác và gắn kết giữa Công ty với khách hàng trong công tác tiếp thị sản phẩm để phát triển thị trường tiêu thụ, đưa ra các giải pháp, cơ chế chính sách nhận hàng và tiêu thụ sản phẩm phân bón phù hợp; kịp thời theo từng thời điểm, mùa vụ sản xuất nông nghiệp, từng loại sản phẩm, từng vùng tiêu thụ đảm bảo cạnh tranh với các chủng loại phân bón khác (đặc biệt là các sản phẩm phân bón NPK truyền thống và NPK hàm lượng dinh dưỡng cao).

- Xác định khách hàng mục tiêu, để xây dựng chế tài kích thích tiêu thụ sản phẩm của Công ty.
- Chỉ đạo quyết liệt thực hiện kế hoạch nhận hàng theo cam kết của các đại lý.
- Định kỳ rà soát các nhà phân phối sản phẩm của Công ty để có biện pháp cắt giảm hoặc bổ sung các nhà phân phối sao cho phù hợp với vùng miền tiêu thụ.

3. Tăng cường tiết giảm các chi phí

Phân đầu tiết giảm các chi phí chung, chi phí phân xưởng, chi phí quản lý 2-5%. Các bộ phận xây dựng phương án cụ thể về tiết giảm các chi phí liên quan, cơ cấu các khoản mục chi phí cho phù hợp, hiệu quả. Bám sát tình hình thị trường trong nước và thế giới để lựa chọn thời điểm mua bán vật tư, nguyên liệu cho phù hợp, đặc biệt lựa chọn mua bán trực tiếp với nhà sản xuất, các nhà phân phối có năng lực, để có giá mua cạnh tranh, giảm giá thành, giảm chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật chú trọng chất lượng sản phẩm, tập trung cải tiến mẫu mã bao bì; sửa chữa bảo dưỡng vận hành ổn định và phát huy tối ưu quá trình sản xuất.

5. Rà soát cơ cấu lại bộ máy tiết giảm lao động cho phù hợp với sản lượng sản xuất và tiêu thụ, nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động.

6. Tập trung thu hồi công nợ, có các giải pháp tiêu thụ sản phẩm hợp lý, giảm tồn kho, giảm chi phí lãi vay và an toàn tài chính.

Trên đây là Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 của Ban Điều hành báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty. Ban Điều hành cùng cán bộ công nhân viên trong Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đồng tâm đồng lực vượt qua các khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội Đồng cổ đông giao cho.

Nơi nhận:

- HĐQT (báo cáo);
- Tổng Giám đốc (e-copy);
- Trưởng BKS (e-copy);
- P. TGD, KTT;
- Lưu VP, KHVT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Quang Tuyền